

Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Bé T, sinh năm 1988. Địa chỉ: A ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Phan Văn R, sinh năm 1978. Địa chỉ: A ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bé T và anh Phan Văn R. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 04/12/2007 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh (hiện nay xã P, tỉnh Tây Ninh) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Anh Phan Văn R nuôi con chung tên Phan Lê Huỳnh N, sinh ngày 11/7/2008 (cháu N có nguyện vọng sống với anh R). Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ ngày 04/02/2026 đến

khi cháu N tròn 18 tuổi.

Chị Lê Thị Bé T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị T và anh R không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị T và anh R trình bày không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng hòa giải thành là: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Lệ T1 tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009247 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Án phí, chị T1 đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 8- Vĩnh Long;
- UBND xã Phước Chỉ, T. Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh